

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 12 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Phạm Thị Mơ.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 113/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn N X, thị trấn V Đ, huyện Ú H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Vân A; có vợ là Dương Thị Hoài A và có 02 con: con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 26/9/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thị Hoài A - sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn N X, thị trấn V Đ, huyện Ú H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Đào Thị H; có chồng là Nguyễn Văn T và có 02 con: con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** anh Trương Văn D - sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn B S, huyện K B, tỉnh Hà Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2024, do cần tiền tiêu xài nên vợ chồng Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo trên không gian mạng với thủ đoạn giả danh làm nhân viên của Ngân hàng thương mại Cổ phần Á Châu (Ngân hàng ACB), hỗ trợ vay vốn ngân hàng để chiếm đoạt tài sản. T mua 01 tài khoản số 39296837 mở tại Ngân hàng ACB mang tên “NGUYEN TUNG QUAN”, 01 sim điện thoại số thuê bao 0921.549.500 đăng ký tài khoản Zalo “Việt Anh” và các tài khoản Facebook ảo của người không quen biết trên mạng xã hội Facebook. Tiếp theo, T sử dụng các tài khoản Facebook ảo đăng bài viết quảng cáo cho vay tiền của Ngân hàng ACB, lãi suất thấp, không cần thế chấp, không thẩm định, cam kết giải ngân nhanh và đính kèm số điện thoại 0921.549.500 nhằm tìm kiếm người có nhu cầu vay tiền. Khi có người liên lạc hỏi vay tiền, T sẽ nhắn tin tư vấn còn Hoài A sẽ làm giả “Hợp đồng vay vốn tiêu dùng” rồi chụp lại hình ảnh gửi cho người đó để tạo sự tin tưởng. Quá trình tư vấn, T và Hoài A yêu cầu người vay phải chuyển tiền trước các khoản phí như: Phí hồ sơ, phí bảo hiểm, phí giải ngân. Khi người vay không còn khả năng tài chính và phát hiện bị lừa thì cả 02 sẽ chặn mọi liên lạc, chiếm đoạt số tiền người vay đã chuyển vào tài khoản ngân hàng cho T và Hoài A.

Ngày 02/8/2024, T sử dụng tài khoản Facebook “Tran Anh Dũng” đăng bài viết quảng cáo cho vay tiền đính kèm số điện thoại 0921.549.500 thì có tài khoản Zalo “Truong Duong” của anh Trương Văn D kết bạn với tài khoản Zalo “Việt Anh” của T. Sau đó, anh D nhắn tin với nội dung muốn vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng nhưng T chưa trả lời. Đến ngày 06/8/2024, T nhắn tin yêu cầu anh D cung cấp hình ảnh căn cước công dân, số tài khoản ngân hàng, số điện thoại. Sau khi anh D cung cấp các thông tin trên, T yêu cầu anh D chuyển tiền phí mở hồ sơ vay vốn là 1.000.000 đồng đến tài khoản số 39296837 mở tại Ngân hàng ACB mang tên “NGUYEN TUNG QUAN”. Vào hồi 11 giờ 08 phút ngày 09/8/2024, khi đang làm việc tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, anh D sử dụng số tài khoản 9348094631 mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên “TRUONG VAN DUONG” chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T. Sau khi nhận được tiền, Hoài A tạo 01 hình ảnh “Hợp đồng vay vốn tiêu dùng” rồi gửi cho anh D để tạo lòng tin. Tiếp theo, T đổi tên tài khoản Zalo “Việt Anh” thành tên “Võ Hồng Liên” để Hoài A gọi điện, nhắn tin giả danh nhân viên làm hợp đồng. Hoài A đã yêu cầu anh D chuyển tiền phí bảo hiểm hồ sơ cho khoản vay là 3.050.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của T. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh D tiếp tục chuyển số tiền 3.050.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của T thì Hoài A yêu cầu anh D chuyển thêm phí bảo hiểm cho khoản vay là 5.000.000 đồng thì mới được giải ngân. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2024, khi đang làm việc tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, anh D tiếp tục chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của T, đồng thời anh D nhắn tin cho Hoài A để yêu cầu giải ngân

khoản vay nhưng Hoài A yêu cầu anh D phải chuyển đủ tiền phí bảo hiểm khoản vay là 5.000.000 đồng. Do không còn khả năng tài chính nên anh D đã đòi lại tổng số tiền đã chuyển thì T và Hoài A chặn mọi liên lạc, chiếm đoạt tổng số tiền 5.050.000 đồng của anh D rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 14/9/2024, anh Trương Văn D trình báo sự việc trên đến Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hà Nam. Cùng ngày, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao - Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 16/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam ra Quyết định chuyển vụ án đến cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ tài liệu đã thu thập được, ngày 17/9/2024 cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T, thu giữ vật chứng, tài sản, đồ vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP của Dương Thị Hoài A.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 22/9/2024, Dương Thị Hoài A đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.050.000 đồng mà Hoài A và Nguyễn Văn T chiếm đoạt của anh Trương Văn D để khắc phục hậu quả.

Đối với sim thuê bao di động số 0921.549.500, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì T đã vứt đi nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: đối với số tiền 5.050.000 đồng, Dương Thị Hoài A, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp để bồi thường cho anh Trương Văn D, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Trương Văn D. Sau khi nhận lại số tiền 5.050.000 đồng, anh Trương Văn D không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS-SH ngày 21/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính

chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Thị Hoài A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Dương Thị Hoài A từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP của Dương Thị Hoài A.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù không làm trong lĩnh vực ngân hàng, không có khả năng làm thủ tục cho vay vốn ngân hàng nhưng thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo, vợ chồng Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A đã giả danh là nhân viên Ngân hàng ACB, tư vấn làm thủ tục vay nhanh, lãi suất thấp cho anh Trương Văn D vay số tiền 100.000.000 đồng. Do tin tưởng, hồi 11 giờ 08 phút, 16 giờ 30 phút ngày 09/8/2024 và 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2024, tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, anh D đã chuyển lần lượt 1.000.000 đồng; 3.050.000 đồng; 1.000.000 đồng tiền phí mở hồ sơ, phí mua bảo hiểm, phí giải ngân nhanh khoản

vay cho T, Hoài A. Sau khi nhận được tổng số tiền 5.050.000 đồng của anh D thì T và Hoài A đã chặn liên lạc, chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T và Dương Thị Hoài A cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 5.050.000 đồng của anh D nên đồng phạm và có vai trò như nhau.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và đã “tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Hoài A đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành và tuân thủ pháp luật đồng thời cũng tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

- Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công việc ổn định, không có thu nhập, hiện đang nuôi hai con nhỏ, nên không khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã tự nguyện giao nộp để trả lại cho anh Trương Văn D số tiền 5.050.000 đồng, anh Trương Văn D đã nhận đủ số

tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP của Dương Thị Hoài A là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: tài liệu điều tra xác định chủ số tài khoản 39296837 mở tại Ngân hàng ACB mang tên “NGUYEN TUNG QUAN” là của anh Nguyễn Tùng Q - sinh năm 2003, nơi thường trú: 49A P Đ P, phường M K, thành phố H Y, tỉnh Hưng Yên; chủ thuê bao số điện thoại 0921.549.500 là chị Dương Thị Hồng T - sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú tại 377/18 L Q Đ, Khu phố 6, phường 5, quận B T, thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: 122/15A phố Q, phường 9, quận P N, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xác định anh Q không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì; uỷ thác điều tra cho cơ quan CSĐT - Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh để làm việc với chị Dương Thị Hồng T xác định chị T không sử dụng số điện thoại 0921.549.500, không có mối quan hệ gì với Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A. Ngoài ra, T khai nhận mua tài khoản ngân hàng, sim điện thoại cùng các tài khoản Facebook ảo của những người không biết tên tuổi địa chỉ. Do vậy cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh Q, chị T cũng như người đã bán tài khoản ngân hàng, sim điện thoại và các tài khoản Facebook ảo cho T.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A khai nhận ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trương Văn D thì cả 02 còn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của một số người khác nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ, thời gian và không nhớ số tiền đã chiếm đoạt, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã có văn bản thông báo đến các Cục nghiệp vụ của Bộ Công an, Công an các đơn vị địa phương, các cơ quan báo chí truyền thông để phối hợp rà soát tìm người bị hại nhưng không xác định được thêm người bị hại nào liên quan đến hành vi phạm tội của T, Hoài A. Yêu cầu cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tiếp tục xác minh, phân loại xử lý khi có căn cứ.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều

331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Thị Hoài A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ x 03 = 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Dương Thị Hoài A 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Thị Hoài A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Vân Đình trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP

(chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục THADS huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thị Hoài A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh